

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST

Ngày: 25/10/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Bình

Bà Hoàng Thị Hồng Quyên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Thái Thị Lan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 457/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc N, tên gọi khác: M, sinh năm 1986, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 10, khu phố 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H (Đã chết); Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chung sống với chị Đoàn Thị Thanh L, sinh năm 1990 và chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1995 không đăng ký kết hôn, có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/3/2020, bị Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện V Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn số 351/QĐ-UBND. Chấp hành xong Quyết định ngày 04/6/2020; Nhân thân: Ngày 06/6/2002, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội trộm cắp tài sản. Ngày 29/4/2003, Viện kiểm sát nhân dân huyện V ra Quyết định đình chỉ vụ án số 19/KSĐT theo các Điều 88, 89, 139 Bộ luật Hình sự năm; Ngày 31/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 15/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản; Ngày 11/9/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

\* Bị hại: Anh Mai Anh S, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, Hoàng Ngọc N thấy nhà cũ của anh Mai Anh S sinh năm 1980 tại tổ 10, khu phố 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai không có người trông coi đã nảy sinh ý định đột nhập chiếm đoạt tài sản. Khoảng đầu tháng 11/2020, N mang theo 01 cái búa đi qua nhà anh S đập phá cột cổng và tường rào, lấy hai khung hàng rào sắt gắn lưới B40 và một cửa cổng kéo bằng sắt đem đi bán. Sau đó, N tiếp tục sang nhà anh S khoảng 04 đến 05 lần (không nhớ ngày cụ thể) gỡ lấy các tài sản gồm: 02 cửa kéo bằng sắt; 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 2m; 01 tủ đựng quần áo bằng sắt; 01 cửa phòng bếp loại cửa cánh; 06 cánh cửa sổ khung sắt màu xanh có gắn kính; 01 khung hàng rào sắt gắn lưới B40; 02 khung thang mái vòm bằng sắt. N còn gỡ 01 dàn nước năng lượng mặt trời hiệu HNASUN trên mái nhà anh S nhưng do kích thước lớn không mang đi được nên N chỉ lấy đi 01 khung đỡ bằng sắt để phía dưới dàn nước năng lượng mặt trời. Sau khi lấy tài sản N đem giường gỗ và 01 cánh cửa sổ về nhà mình tại khu phố 2, thị trấn A, huyện V sử dụng, các tài sản còn lại N khai bán tại tiệm thu mua phế liệu thuộc khu phố 2, thị trấn A, huyện V do bà Đồng Thị T sinh năm 1975 làm chủ, số tiền bán tài sản N đã tiêu dùng cá nhân hết. Ngày 03/12/2020, anh Mai Anh S qua thăm nhà cũ phát hiện mất tài sản đã trình báo Công an thị trấn A. Qua truy xét, Cơ quan điều tra làm việc với Hoàng Ngọc N làm việc, tại Cơ quan Công an, N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tang vật tạm giữ: 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 02m; 02 vạt giường bằng gỗ kích thước 77cm x 190cm; 01 cánh cửa sổ khung sắt màu xanh, có gắn kính phía trong, kích thước 140cm x 40cm; 01 cái búa bằng sắt kích thước dài 25cm, cán bằng sắt tròn đường kính 02cm, dài 22,5cm, đầu búa kích thước 10cm x 2,5cm x 2,5cm có 01 đầu dùng để gỡ đinh.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện V kết luận:

- 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 02m mua vào năm 2010 trị giá là 1.500.000 đồng.
- 01 tủ quần áo bằng sắt kích thước 1,6m x 02m mua vào năm 2010 trị giá là 300.000 đồng.
- 01 cửa kéo bằng sắt kích thước 02m x 2,3m làm vào năm 2010 trị giá là 1.000.000 đồng.
- 02 cửa cổng kéo bằng sắt kích thước 1,5m x 1,4m làm vào năm 2010 trị giá là 1.000.000 đồng.

- 01 cánh cửa bếp phía sau bằng sắt kích thước 02m x 0,8m làm vào năm 2010 trị giá là 500.000 đồng.
- 04 cửa sổ khung sắt có gắn kính bên trong kích thước 0,4m x 1,4m làm vào năm 2010 trị giá là 1.200.000 đồng.
- 02 cửa sổ khung sắt có gắn kính bên trong kích thước 0,5m x 1,2m làm vào năm 2010 trị giá là 600.000 đồng.
- 02 khung hàng rào bằng sắt gắn lưới B40 kích thước 03m x 1,5m làm vào năm 2010 trị giá là 900.000 đồng.
- 01 khung hàng rào bằng sắt gắn lưới B40 kích thước 03m x 03m làm vào năm 2010 trị giá là 1.800.000 đồng.
- 02 khung thang mái vòm bằng sắt kích thước 05m x 0,5m làm vào năm 2010 trị giá là 600.000 đồng.
- 01 bình năng lượng mặt trời hiệu HNASUN bị làm hư hỏng và mất khung để mua vào tháng 11 năm 2019 trị giá là 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 12.900.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả lại cho anh Mai Anh S: 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 02m; 02 vật giường bằng gỗ kích thước 77cm x 190cm; 01 cánh cửa sổ khung sắt màu xanh, có gắn kính phía trong, kích thước 140cm x 40cm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái búa bằng sắt kích thước dài 25cm, cán bằng sắt tròn đường kính 02cm, dài 22,5cm, đầu búa kích thước 10cm x 2,5cm x 2,5cm có 01 đầu dùng để gõ đinh.

\* Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Anh S yêu cầu bị cáo Hoàng Ngọc N bồi thường số tiền thiệt hại tài sản là 12.900.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Đối với bà Đồng Thị T chủ tiệm thu mua phế liệu, địa chỉ số 80, đường Tôn Đức Thắng, tổ 15, khu phố 2, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai không thừa nhận mua các tài sản do Hoàng Ngọc N bán. Tiến hành kiểm tra tại tiệm thu mua phế liệu Thanh Tâm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không phát hiện đồ vật, tài liệu nào có đặc điểm giống với tài sản mà N trộm từ nhà anh Mai Anh S nên không có cơ sở xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT-VKSVC ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hoàng Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N từ 12 tháng đến 14 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình

và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng đầu tháng 11 năm 2020, bị cáo mang theo 01 cái búa đi qua nhà anh S đập phá cột cổng và tường rào, lấy hai khung hàng rào sắt gắn lưới B40 và một cửa cổng kéo bằng sắt đem đi bán. Sau đó, bị cáo tiếp tục sang nhà anh S khoảng 04 đến 05 lần gỡ lấy các tài sản gồm: 02 cửa kéo bằng sắt; 01 giường gỗ kích thước 1,6m x 2m; 01 tủ đựng quần áo bằng sắt; 01 cửa phòng bếp loại cửa cánh; 06 cánh cửa sổ khung sắt màu xanh có gắn kính; 01 khung hàng rào sắt gắn lưới B40; 02 khung thang mái vòm bằng sắt. Bị cáo còn gỡ 01 dàn nước năng lượng mặt trời hiệu HNASUN trên mái nhà anh S nhưng do kích thước lớn không mang đi được nên bị cáo chỉ lấy đi 01 khung đỡ bằng sắt để phía dưới dàn nước năng lượng mặt trời. Sau khi lấy tài sản bị cáo đem giường gỗ và 01 cánh cửa sổ về nhà mình tại khu phố 2, thị trấn A, huyện V sử dụng, các tài sản còn lại bị cáo khai bán tại tiệm thu mua phế liệu thuộc khu phố 2, thị trấn A, huyện V do bà Đồng Thị T sinh năm 1975 làm chủ, số tiền bán tài sản bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết. Ngày 03/12/2020, anh Mai Anh S qua thăm nhà cũ phát hiện mất tài sản đã trình báo Công an thị trấn A. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã làm việc với bị cáo, tại Cơ quan Công an, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.900.000 đồng, bị cáo N không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt.

[3] Như vậy, bị cáo N đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của bị hại để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi

mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Mai Anh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản là 12.900.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 12.900.000 đồng cho anh S nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái búa bằng sắt kích thước dài 25cm, cán bằng sắt tròn đường kính 02cm, dài 22,5cm, đầu búa kích thước 10cm x 2,5cm x 2,5cm có 01 đầu dùng để gỡ đinh.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Hoàng Ngọc N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Mai Anh S số tiền 12.900.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái búa bằng sắt kích thước dài 25cm, cán bằng sắt tròn đường kính 02cm, dài 22,5cm, đầu búa kích thước 10cm x 2,5cm x 2,5cm có 01 đầu dùng để gõ đinh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 645.000 đồng ( Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan THA hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Lâm**